

PHỤ LỤC XXVI

MẪU HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

A. THÔNG TIN CHUNG

I. Tên tổ chức đề nghị chứng nhận

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email: Website:

II. Cơ quan chủ quản (nếu có)

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email: Website:

III. Người đại diện theo pháp luật

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email:

IV. Người liên lạc

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email:

(Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Quyết định của cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài phải có Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam gửi kèm theo).

B. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC

I. Lĩnh vực quan trắc hiện trường

1. Số mẫu tiến hành (đối với đơn vị đã đi vào hoạt động)

- Số mẫu tiến hành (tính trung bình của 05 năm gần nhất): ... mẫu/năm

(Liệt kê theo từng thành phần môi trường đề nghị chứng nhận)

- Nguồn mẫu (tích vào ô trống nếu thích hợp):

+ Nội bộ ☐ Chiếm %

+ Khách hàng bên ngoài ☐ Chiếm %

2. Nhân sự

Danh sách người thực hiện quan trắc tại hiện trường:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ (trong tổ chức)	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Số năm công tác trong ngành

3. Danh mục thiết bị (hiện có)

TT	Tên thiết bị	Đặc tính kỹ thuật chính	Mục đích sử dụng	Số hiệu (Serial number)	Hãng/nước sản xuất	Thời gian bắt đầu sử dụng	Tần suất kiểm tra	Tần suất hiệu chuẩn	Nơi hiệu chuẩn	Thời hạn hiệu chuẩn

- Điều kiện phòng bảo quản thiết bị:

+ Nhiệt độ: °C ± °C

+ Độ ẩm: % ± %

+ Điều kiện khác:

4. Thông số và các phương pháp lấy mẫu, đo, phân tích tại hiện trường

a) Thông số đo, phân tích tại hiện trường:

TT	Tên thông số	Thành phần môi trường	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Dải đo

b) Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Tên thông số/ Loại mẫu	Thành phần môi trường	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng

5. Điều kiện về trụ sở, diện tích làm việc

- Trụ sở làm việc: Có ☐ Không ☐

- Tổng diện tích:m²;

+ Phòng làm việc:m²;

+ Phòng chuẩn bị trước khi đi quan trắc hiện trường:m²;

+ Phòng bảo quản thiết bị, dụng cụ:m²;

+ Phòng xử lý và lưu trữ số liệu:m²;

+ Khu phụ trợ:m².

II. Lĩnh vực phân tích môi trường

1. Số mẫu tiến hành (đối với đơn vị đã đi vào hoạt động)

- Số mẫu tiến hành (tính trung bình của 3 năm gần nhất): mẫu/năm

(Liệt kê theo từng thành phần môi trường đăng ký chứng nhận)

- Nguồn mẫu (tích vào ô tương ứng):

+ Nội bộ ☐ Chiếm %

+ Khách hàng bên ngoài ☐ Chiếm %

2. Nhân sự

- Danh sách người thực hiện phân tích tại phòng thí nghiệm:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Số năm công tác trong ngành

3. Tiện nghi và môi trường

- Đề nghị cung cấp sơ đồ mặt bằng phòng thí nghiệm và vị trí các thiết bị phân tích môi trường.

- Điều kiện môi trường phòng thí nghiệm:

+ Nhiệt độ: °C ± °C

+ Độ ẩm: % ± %

4. Danh mục thiết bị (hiện có)

TT	Tên thiết bị	Đặc tính kỹ thuật chính	Mục đích sử dụng	Số hiệu (Serial number)	Hãng/nước sản xuất	Thời gian bắt đầu sử dụng	Tần suất kiểm tra	Tần suất hiệu chuẩn	Nơi hiệu chuẩn	Thời hạn hiệu chuẩn

5. Thông số và các phương pháp xử lý, phân tích mẫu

TT	Tên thông số	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/phạm vi đo	Độ không đảm bảo đo

6. Điều kiện về trụ sở, diện tích làm việc

- Trụ sở làm việc: Có ☐ Không ☐

- Tổng diện tích:m²;

+ Phòng làm việc:m²;

+ Phòng xử lý và phân tích mẫu:m²;

+ Phòng bảo quản thiết bị, dụng cụ:m²;

+ Kho chứa mẫu:m²;

+ Kho hóa chất:m²;

+ Phòng đặt cân:m²;

- Khu phụ trợ:m².

NGƯỜI LẬP HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ...(1)...

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận.